

Số: **61** /2022/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **16** tháng **9** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Sửa đổi mức thu phí thăm quan Bảo tàng Quang Trung tại số thứ tự 1 biểu mức thu cụ thể một số địa điểm thăm quan quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 như sau:

TT	Địa điểm thu phí	Mức thu phí cụ thể* (đồng/lần/người)
1	Bảo tàng Quang Trung	49.000

(*): Mức thu được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài đến thăm quan.

2. Bổ sung Điều 14a vào sau Điều 14

“Điều 14a. Phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường

1. Đối tượng nộp phí

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh thực hiện thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Mức thu

a) Phí thăm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường

- Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp có khảo sát thực tế đối với các dự án không thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường; dự án đang hoạt động theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: 14.000.000 đồng/giấy phép.

- Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp không khảo sát thực tế đối với các dự án đã có Quyết định phê duyệt kết quả thăm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: 11.000.000 đồng/giấy phép.

- Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của

Ủy ban nhân dân cấp huyện: 5.000.000 đồng/giấy phép.

b) Phí cấp giấy phép môi trường điều chỉnh: bằng 35% mức phí cấp lần đầu tương ứng.

c) Mức thu phí thẩm định quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này tính theo lần thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường. Mức thu phí không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải theo quy định.

3. Cơ quan thu

a) Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh.

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Tỷ lệ phân chia số phí thu được

Cơ quan thu phí được để lại 90% trên tổng số phí thu được để phục vụ công tác thẩm định và thu phí, 10% còn lại nộp ngân sách nhà nước theo quy định.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 16 như sau:

“3. Mức thu

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu trong trường hợp công dân đăng ký cư trú trực tiếp tại cơ quan đăng ký cư trú	Mức thu trong trường hợp công dân đăng ký cư trú trực tuyến trên các Cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định
a)	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người; tách hộ (việc đăng ký tạm trú theo danh sách, gia hạn tạm trú theo danh sách thì lệ phí đăng ký được tính với từng cá nhân như đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú cho một người)	Đồng/lần đăng ký	15.000	8.000
b)	Gia hạn tạm trú; Điều chỉnh thông tin về cư trú trong cơ sở dữ liệu về cư trú; Xác nhận thông tin về cư trú	Đồng/lần	8.000	4.000

Điều 2. Bãi bỏ cụm từ, điểm của Quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Bãi bỏ điểm a khoản 3 Điều 2.

2. Bỏ cụm từ “thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi” tại Điều 6.

3. Bãi bỏ mục 4 trong biểu mức thu tại khoản 2 Điều 6.

4. Bãi bỏ điểm b khoản 2, điểm a và điểm b khoản 4 Điều 16.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị có chức năng thu phí, lệ phí triển khai thực hiện theo Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2022.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo và chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TT TH-CB, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh